

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HSST  
Ngày 18 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lang Thanh Lương;  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

**Bị cáo: Moong Phò N;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/7/1977, tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Thảo N (đã chết) và bà Moong Mẹ N (đã chết); có vợ là: Moong Mẹ N và 07 con; lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**Người chứng kiến:** Anh Cụt Văn Đ; sinh năm 1986; trú tại: Bản H1, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/4/2021, Moong Phò N đang ở nhà thì có Moong Phò Đ, sinh năm 1987 trú cùng bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An đến chơi. Sau đó N và

Đ đi sang nhà anh trai ruột của Ngành là Moong Phò T, trú cùng bản để chơi nhưng anh T không ở nhà. Tại đây, N và Đ gặp một người đàn ông dân tộc Khơ mú không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Người đó hỏi N “anh có biết chỗ nào bán ma túy không”, N trả lời “có”. Người đàn ông đó đưa cho N 200.000đồng (Hai trăm nghìn), N cầm lấy tiền rồi đi bộ một mình đến bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, N hỏi và mua của người đàn ông dân tộc Mông 01 (một) cục Heroine được gói trong bao potylen màu trắng. Mua được ma túy, N cất giấu trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nhà anh T. Khi về đến nhà anh T, N lấy ma túy vừa mua được đưa cho người đàn ông dân tộc Khơ mú. Người đàn ông dân tộc Khơ mú đó lấy ra một ít Heroine cho N, Đ và người đàn ông dân tộc Khơ mú cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, người đàn ông dân tộc Khơ mú đã chia một ít Heroine cho N, N lấy bao potylen màu trắng gói lại rồi cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày thì N, Đ và người đàn ông dân tộc Khơ mú bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên. Khi tổ công tác đang tiến hành làm việc và kiểm tra thì lợi dụng sơ hở Moong Phò Đ và người đàn ông dân tộc Khơ mú đã bỏ trốn vào rừng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ, ngày 27/4/2021 đã xác định: Số chất màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Moong Phò N có khối lượng 0,15gam (Không phải mười lăm).

Kết luận giám định số 646/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 03/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Moong Phò N gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,1gam (Không phải một) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 78/CT-VKS-KS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Moong Phò N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Moong Phò N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Moong Phò N mức án tù 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,1gam (Không phải một) và vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Moong Phò N đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Moong Phò N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 26/4/2021, tại khu vực bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, Moong Phò N đang có hành vi tàng trữ 0,15gam (Không phải mười lăm) ma túy (Heroine) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Moong Phò N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*a).....*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và

cũng làm mằm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật đề tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Moong Phò N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này, có người đàn ông dân tộc Khơ mú đã đưa tiền cho N đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với có Moong Phò Đ, sinh năm 1987, trú tại bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An, là người đã sử dụng ma túy cùng Ngành và người đàn ông dân tộc Khơ mú, quá trình điều tra, xác minh Moong Phò Đ không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu và làm gì, Cơ quan Điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,1gam (Không phẩy một) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Moong Phò N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Moong Phò N 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/4/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của bị cáo Moong Phò N, bên trong có chứa 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/6/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Moong Phò N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2021)/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Vi Thị Khuyên**